

Althax
Thymomodulin 120 mg

Rx - Thuốc bán theo đơn



Althax

Thymomodulin 120 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần:
Thymomodulin.....120 mg
Tá dược.....vỏ 1 viên nang
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn: TCCS
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
SDK/Reg.No:.....

Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
358 Giải Phóng-Thanh Xuân-Hà Nội
Sản xuất tại: Nhà máy DP số 2
Trung Hậu- Tiền Phong- Mê Linh- Hà Nội

Để xa tầm tay của trẻ em
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 01/4/2013

Rx - Prescription drug only



Althax

Thymomoduline 120 mg

3 blisters x 10 capsules

Carefully read the direction before use



Composition:
Thymomoduline.....120 mg
Excipients.....q.s.f 1 capsule
Indications, contraindications, dosage, Administration and other information:
See the enclosed leaflet
Keep out of reach of children
Carefully read the direction before use
MEDIPANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL JSC
358 Giải Phóng- Hà Nội- Vietnam
Manufactured by: Pharmaceutical Factory No2
Trung Hậu- Tiền Phong- Mê Linh- Hà Nội

Specification: Manufacturer's
Storage: In dry places, protected from light, below 30°C
Excipients: Manufacturer's

Số lô SX/Lot.No:
Ngày SX/Mfd
HD/Exp



Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2012



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ths. Phùng Minh Dân

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

^{Rx} ALTHAX

Quy cách: Hộp 3 vỉ x 10 viên hoặc 6 vỉ x 10 viên

Dạng bào chế: Viên nang cứng

Thành phần:

Thymomodulin

120,0 mg

Thành phần khác (Lactose, microcrystallin cellulose, Dicalci phosphat, HPMC, magnesi stearat) vừa đủ 1viên.

Được lực học:

Thymomodulin có tác dụng điều hòa miễn dịch trên mô hình thử nghiệm

Được động học:

Sau khi uống, mức độ hấp thu của thuốc được đánh giá thông qua sự xuất hiện của FTS (facteur thymique in their serum). Nghiên cứu ở người trên 70 tuổi cho thấy sau khi uống Thymomodulin khoảng 2-6 giờ sự xuất hiện của FTS đạt được là tối đa, nó được duy trì trong khoảng 12 giờ và biến mất sau khoảng 48 giờ.

Chỉ định:

- Hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn.
- Hỗ trợ điều trị Viêm mũi dị ứng, dự phòng tái phát dị ứng thức ăn.
- Hỗ trợ cải thiện các triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS
- Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi.

Liều dùng – Cách dùng:

- Dùng để hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn: Liều dùng 120 mg/ngày, dùng trong thời gian từ 4 – 6 tháng.
- Dùng hỗ trợ điều trị viêm mũi dị ứng: Liều dùng 120mg/ngày, dùng trong thời gian 4 tháng.
- Dùng hỗ trợ dự phòng tái phát dị ứng thức ăn: Liều dùng 120 mg/ngày, dùng trong thời gian từ 3 – 6 tháng.
- Dùng để hỗ trợ tăng cường miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi: Liều dùng 160 mg/ngày, dùng trong thời gian 6 tuần.
- Dùng hỗ trợ các triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS: Liều dùng 60 mg/ ngày, dùng trong thời gian 50 ngày.

Chống chỉ định:

- Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.

Tác dụng không mong muốn

- Phản ứng dị ứng có thể xảy ra ở bệnh nhân mẫn cảm.

Tương tác thuốc:

Thuốc làm giảm một số tác dụng không mong muốn của thuốc hóa trị liệu ở bệnh nhân ung thư.

Phụ nữ có thai, cho con bú:

Dùng theo chỉ dẫn của bác sỹ

Quá liều và xử trí:

- Không nên dùng thuốc quá liều chỉ định

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn: Theo TCCS

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo với thầy thuốc nếu gặp phải tác dụng không mong muốn

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sỹ

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDILANTEX

Trụ sở: 358- Giải phóng – Thanh xuân – Hà nội

Sản xuất tại nhà máy Dược phẩm số 2, Tiền phong, Mê Linh – Hà Nội

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn